BỘ GIÁO DỤCVÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2008

Môn thi: VĂN – Bổ túc trung học phổ thông

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Bản Hướng dẫn gồm 04 trang

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá được một cách tổng quát, tránh đếm ý cho điểm. Chủ động, linh hoạt vận dụng, cân nhắc từng trường hợp.
- Tinh thần chung: nên sử dụng nhiều mức điểm (từ 0 điểm đến 10 điểm) một cách hợp lí. Mạnh dạn cho điểm 0, điểm 1; không yêu cầu quá cao đối với mức điểm 9, điểm 10. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, giám khảo vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn qui định.
- Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi. Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,5 (lẻ 0,25 làm tròn đến 0,5; lẻ 0,75 làm tròn thành 1,0 điểm).

II. Đáp án và thang điểm

Đề I

Câu 1 (*2,0 điểm*)

a. Yêu cầu về kiến thức:

Thí sinh có thể có những cách diễn đạt khác nhau, song cần nêu được những ý cơ bản sau:

- Anđrây Xôcôlốp là chiến sĩ Hồng quân có cuộc đời đầy bất hạnh: bản thân bị phát xít bắt, bị hành hạ; bom phát xít chôn vùi vợ và hai con gái, con trai chết đúng ngày chiến thắng.
- Sau chiến tranh, được giải ngũ nhưng Xôcôlôp không về quê; anh đến sống với gia đình người bạn, làm nghề lái xe cho một đội vận tải.
- Nhận bé Vania làm con, trái tim rệu rã của Xôcôlôp có phần được hồi sinh, nhưng nỗi đau vẫn ám ảnh anh trong những giấc mơ.
- Gặp rủi ro trong công việc, bị tước bằng lái, anh và bé Vania lại lên đường đến một vùng đất mới.

b. Cách cho điểm:

- Điểm 2: Đáp ứng các yêu cầu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.

- Điểm 1: Trình bày được một nửa yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Điểm 0: Hoàn toàn sai lạc.

Câu 2 (2,*0 điểm*)

a. Yêu cầu về kiến thức:

Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được những ý cơ bản:

- Tháng 4-1948, đang công tác tại chiến khu Việt Bắc, Hoàng Cầm nghe tin quê hương mình bị giặc đánh chiếm.

- Xúc động mãnh liệt, Hoàng Cầm viết bài thơ *Bên kia sông Đuống* chỉ trong một đêm**.**

b. Cách cho điểm:

- Điểm 2: Đáp ứng các yêu cầu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.

- Điểm 1: Trình bày được một nửa yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi về diễn đạt.

- Điểm 0: Hoàn toàn sai lạc.

Câu 3 (6,*0 điểm*)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết làm bài nghị luận văn học phân tích một bài thơ trữ tình; kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở những hiểu biết về Hồ Chí Minh và tập thơ *Nhật kí trong tù*, thí sinh phát hiện và phân tích được những đắc sắc nghệ thuật để làm nổi bật giá trị nội dung của bài thơ. Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được các ý chính sau đây:

- Hai câu đầu: Cảnh trời chiều đẹp nhưng buồn. Qua đó thấy tâm hồn nhạy cảm, tinh tế trước vẻ đẹp thiên nhiên của nhân vật trữ tình.

- Hai câu cuối: Cảnh sinh hoạt của người dân xóm núi bình dị, ấm áp. Từ đó thấy được tấm lòng nhân đạo và tinh thần lạc quan của nhân vật trữ tình.

- Đánh giá: Bài thơ thể hiện tâm hồn cao đẹp của tác giả và tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật thơ Hồ Chí Minh vừa cổ điển, vừa hiện đại.

c. Cách cho điểm:

- Điểm 5, 6: Đáp ứng các yêu cầu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.

- Điểm 3, 4: Trình bày được khoảng nửa yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi về diễn đạt.

- Điểm 1, 2: Phân tích sơ sài; mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

Đề II

Câu 1 (*2,0 điểm*)

a. Yêu cầu về kiến thức:

Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được những ý cơ bản:

- Khẳng định những nguyên lí cơ bản về quyền tự do và độc lập các dân tộc.
- Tố cáo những tội ác của thực dân Pháp.
- Quá trình đấu tranh và thắng lợi của nhân dân ta.
- Tuyên bố độc lập, tự do của dân tộc và ý chí quyết tâm bảo vệ quyền độc lập tự do ấy.

b. Cách cho điểm:

- Điểm 2: Đáp ứng các yêu cầu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 1: Trình bày được một nửa yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi về diễn đạt.
- Điểm 0: Hoàn toàn sai lạc.

Câu 2 (2,*0 điểm*)

a. Yêu cầu về kiến thức:

Thí sinh có thể trình bày, diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần nêu được những đánh giá cao của Tố Hữu về thơ Nguyễn Du qua các ý cơ bản sau:

- Có sức lay động mạnh mẽ, thiêng liêng, cao cả như lời vọng của non nước.
- Ngọt ngào, tha thiết, gắn bó như lời ru của mẹ đối với tâm hồn con người Việt Nam; bất tử trong lòng người đọc.

b. Cách cho điểm:

- Điểm 2: Đáp ứng các yêu cầu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 1: Trình bày được một nửa yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.
- Điểm 0: Hoàn toàn sai lạc.

Câu 3 (6,*0 điểm)*

a. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài văn nghị luận phân tích nhân vật; kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở hiểu biết về truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài, phát hiện và phân tích những chi tiết, hình ảnh tiêu biểu; đặc biệt là nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật Mị với các ý cơ bản sau:

- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và nhân vật.

- Phân tích:

+ Số phận đau khổ, bất hạnh của Mị dưới ách áp bức của bọn thống trị và dưới sự trói buộc bởi những tập tục cổ hủ.

+ Những phẩm chất tốt đẹp và khát vọng sống mãnh liệt của Mị.

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật: tính cách rõ nét, ấn tượng, diễn biến tâm lí chân thật, tinh tế...

- Đánh giá: Mị là nhân vật điển hình cho số phận, phẩm chất và khát vọng của người lao động dưới ách áp bức của bọn chúa đất miền núi. Qua nhân vật Mị thấy được tấm lòng nhân đạo, tài năng nghệ thuật của nhà văn Tô Hoài.

c. Cách cho điểm:

- Điểm 5, 6: Đáp ứng các yêu cầu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.

- Điểm 3, 4: Trình bày được khoảng nửa yêu cầu về kiến thức, còn mắc một số lỗi về diễn đạt.

- Điểm 1, 2: Phân tích sơ sài, mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.